

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG  
PHÒNG CÔNG TÁC CTSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /TTr-CTCTSV

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**V/v gia hạn thời gian đóng học phí sinh viên**

Kính gửi: **BAN GIÁM HIỆU**

Căn cứ thông báo về việc nộp học phí học kỳ 1 năm học 2024 – 2025 và đơn xin gia hạn thời gian đóng học phí của sinh viên học kỳ 1 năm học 2024 – 2025;

Thực hiện việc tổng hợp đơn xin gia hạn thời gian đóng học phí của sinh viên;

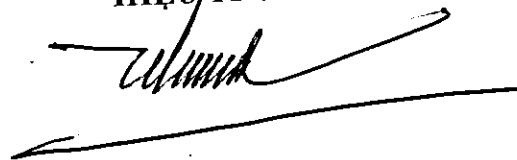
Sau khi trao đổi với Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên kính đề nghị Ban giám hiệu xem xét và phê duyệt cho các sinh viên có tên trong danh sách được gia hạn thời gian đóng học phí đến hết ngày 31 tháng 11 năm 2024. Những sinh viên thực hiện không đúng thời hạn phòng Đào tạo Đại học sẽ xoá học phần.

**TRƯỞNG PHÒNG CTCTSV**



**Đỗ Quốc Việt**

**BAN GIÁM HIỆU  
HIỆU TRƯỞNG**



*Trương Thị Trung*

**DANH SÁCH GIA HẠN THỜI GIAN ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ 1/NH 2024-2025**

STT	MSSV	HỌ TÊN	MÃ LỚP	NỢ HP ĐẾN	SỐ TIỀN
1	65132480	Nguyễn Thị Yến Nhi	65.QTDL-3	21/11/2024	7,770,000
2	64133209	Hán Thị Sông Nin	64-NTTS-KS	30/11/2024	11,420,000
3	64133435	Lưu Thị Kim Liên	64-NTTS-KS	30/11/2024	10,180,000
4	64133264	Nguyễn Thị Thu Hạ	64-NTTS-KS	25/10/2024	11,110,000
5	65132266	Phạm Thị Kim Ngọc	65-QTKS-1	10/01/2025	7,030,000
6	64131292	Đặng Văn Minh	64.QTDL	31/12/2024	6,750,000
7	65131903	Nguyễn Trần Nhật Mai	65.QTDL-2	31/12/2024	8,080,000
8	65130253	Trần Ngọc Hân Cẩm	65.KHHH-1	28/02/2025	8,190,000
9	65130947	Nguyễn Ngọc Như Hiền	65.QTDL-2	30/12/2024	6,530,000
10	63132611	Võ Thị Thanh Thảo	63.TCNH-3	30/12/2024	8,100,000
11	63135285	Nguyễn Hoàng Trúc Quỳnh	63.NNA-DL2	20/12/2024	7,800,000
12	65132644	Nguyễn Hà Quốc Pháp	65.TDH	31/11/2024	8,290,000
13	64133086	Trần Thị Mỹ Vy	64.CNHN-1	20/11/2024	9,450,000
14	64133155	Kiều Thị Phương Diệu	64.QLSK-KS	25/10/2024	8,220,000
15	65131655	Dương Tấn Lập	65.DDT-2	31/12/2024	8,820,000
16	64130193	Trần Thị Quế Chi	64.KTTS	05/12/2024	13,570,000
17	64131181	Trần Nữ Thủy Linh	64.KTTS	19/12/2024	13,260,000
18	63134979	Hồ Ngọc Khánh Như	63.HTTT	30/11/2024	7,650,000
19	63133698	Văn Thị Hồng Diệp	63.QTKD CLC2	28/10/2024	16,150,000
20	64132167	Nguyễn Anh Thanh	64.Luat	01/01/2025	6,750,000
21	64130295	Nguyễn Thành Đạt	64.CTM	15/12/2024	11,640,000
22	651308052	Đoàn Vi Thanh Hằng	65.Qtdl-3	15/11/2024	7,460,000
23	65132157	Phạm Nguyễn Kim Ngân	65KIT	25/10/2024	7,120,000
24	63130079	Nguyễn Thị Ba	63.QTKS-1	30/11/2024	5,400,000
25	63132113	Lê Thanh Huy	63.CBTS	19/12/2024	12,480,000
26	64132675	Trần Thanh Trí	64.CNTT-3	30/11/2024	7,650,000
27	66134694	Nguyễn Phan Như Ý	66.QTKS-2	20/11/2024	2,840,000

STT	MSSV	HỌ TÊN	MÃ LỚP	NỢ HP ĐẾN	SỐ TIỀN
28	65131810	Hồ Thị Cẩm Lợi	65.TCNH-3	30/12/2024	7,320,000
29	63131250	Lê Thanh Thanh	63.KDTM-2	30/11/2024	9,480,000
30	63132001	Nguyễn Thiều Kiều Lan	63.KDTM-2	30/11/2024	9,030,000
31	63133262	Trần Thái Dương	63.TTQL-1	15/01/2025	6,750,000
32	63132605	Trần Thị Kim Thảo	63.KT-2	30/11/2024	6,750,000
33	66133410	Nguyễn Công Thành	66.QTDL-2	29/10/2024	8,840,000
34	64130316	Nguyễn Văn Dĩ	64.QTDLP	31/12/2024	11,560,000
35	64131038	Lại Gia Kiên	64.CNOT-2	27/10/2024	10,620,000
36	64131855	Báo Thành Phước	64.NTTS-KS	30/12/2024	11,210,000
37	63135629	Nguyễn Ngọc Mỹ Thuận	63.TCNH-3	31/12/2024	8,550,000
38	63132280	Nguyễn Diệu My	63.QTDL-1	30/11/2024	7,990,000
39	63133408	Đinh Thị Vân Anh	63.QTDL-1	30/11/2024	7,990,000
40	64130231	Lộ Thành Mộng Đài	64.MARKT-1	30/12/2024	7,760,000
41	64132059	Nguyễn Minh Sơn	64.QTKS-2	30/10/2024	8,100,000
42	65130897	Huỳnh Gia Hào	65.Markt-2	30/12/2024	6,080,000
43	64133138	Châu Lâm Anh	64.QLSK-KS	30/12/2024	8,630,000
44	63133667	Phạm Minh Đạt	63.CDT	30/12/2024	9,180,000
45	65131758	Thái Thị Thủy Linh	65.QTDL-2	31/12/2024	6,220,000
46	63133202	Thập Nữ Thanh Thúy	63.NTTS-CN	30/11/2024	11,880,000
47	63132581	Thập Nữ Thúy Thanh	63.NTTS-CN	30/11/2024	11,510,000
48	65130821	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	65.NNA-1	31/12/2024	7,620,000
49	65132893	Nguyễn Xuân Quốc	65.KTCK-2	30/11/2024	8,000,000
50	63135661	Nguyễn Hoài Nhược Thủy	63.TCNH-2	16/12/2024	10,660,000
51	64132759	Miêu Văn Trung	64.NTTS-CN	30/11/2024	3,120,000
52	64130687	Đàng Nữ Ngọc Xuân Hoa	64.NTTS-CN	25/10/2024	10,490,000
53	64132918	Thái Nhật Uyên	64.QLTS	20/12/2024	10,310,000
54	63134290	Nguyễn Hoàng Đức Khang	63.CNTT-3	31/10/2024	7,650,000
55	65134537	Đàng Thu Sương	65.CNSH	30/12/2024	5,000,000
56	65134538	Phú Thị Mỹ Uy	65.KT1	30/12/2024	5,330,000

STT	MSSV	HỌ TÊN	MÃ LỚP	NỢ HP ĐẾN	SỐ TIỀN
57	65132778	Đặng Mỹ Phương	65.qtk-3	01/12/2024	13,520,000
58	63134508	Nguyễn Đình Anh Lộc	63.CNHH	31/12/2024	9,290,000
59	63132495	Đoàn Trần Anh Quốc	63CNHL	30/12/2024	6,740,000
60	65134131	Nguyễn Ngọc Tuyền	65.KTCK-2	30/10/2024	9,240,000
61	65130886	Ngô Thị Hồng Hạnh	65.CNHH	07/10/2024	9,420,000
62	63132802	Cao Bảo Uyên	63CNTP2	30/11/2024	12,240,000
63	63135990	Nguyễn Thanh Tùng	63CNTP-2	10/01/2025	8,440,000
64	64132646	Nguyễn Thị Kiều Trang	64.KT1	31/12/2024	7,200,000
65	64130079	Trần Huỳnh Mỹ Anh	64.QTDL	31/12/2024	7,990,000
66	64131424	Nguyễn Châu Kim Ngân	64.KT-1	31/12/2024	7,200,000
67	63131083	Phạm Thị Hồng Phương	63.KT-1	30/11/2024	6,750,000
68	63130830	Phạm Thanh Ngân	63.MARKT-1	30/10/2024	8,550,000
69	64133117	Nguyễn Trần Phương Yên	64.QTKS-2	15/12/2024	6,640,000
70	64131114	Trần Thị Kim Lan	64.ATTP	10/12/2024	10,310,000
71	65130594	Nguyễn Mai Thùy Dương	65.QTDL-2	31/12/2024	7,770,000
72	64130888	Thái Quang Huy	64.CNTT4	30/11/2024	20,980,000
73	63136271	Huỳnh Nhã Linh	63.QLTS	15/11/2024	8,380,000
74	63136272	Huỳnh Nhật Linh	63.QLTS	15/11/2024	8,380,000
75	65133052	Võ Hoài Sơn	65.CNXD1	30/11/2024	6,980,000
76	63130093	Trương Thế Bảo	63.CNTT1	31/12/2002	6,430,000
77	65130077	Lê Nguyễn Vân Anh	65.KT-3	5/12/2024	8,100,000
78	63131266	Nguyễn Hải Thành	63.LKT	31/12/2024	8,860,000
79	64132424	Nguyễn Thị Ngọc Thương	64.CBTS	30/11/2024	13,170,000
80	64131982	Nguyễn Trần Thảo Quyên	64.CBTS	30/11/2024	13,170,000
81	63131348	Cao Quý Thời	63.QTKS-2	30/12/2024	6,640,000
82	65134001	Cao Thành Trung	65.QTDL-2	30/12/2024	7,460,000
83	64131175	Nguyễn Trần Duyên Linh	64.TCNH-1	30/12/2024	7,200,000
84	64130165	Nguyễn Vũ Bồi	64.KIT	25/12/2024	7,540,000
85	64131436	Nguyễn Thị Kim Ngân	64.KTPT-2	30/11/2024	7,370,000

STT	MSSV	HỌ TÊN	MÃ LỚP	NỢ HP ĐẾN	SỐ TIỀN
86	65134322	Đặng Ngọc Vinh	65.CNTP-2	10/11/2024	7,930,000
87	65130385	Trần Hoàng Danh	65.QTKS-1	31/10/2024	5,980,000
88	65131136	Trần Minh Hoàng	65.NTTS-CN	20/12/2024	6,400,000
89	63133237	Lộ Anh Quân	63.NTTS-CN	10/12/2024	12,650,000
90	64131146	Châu Mỹ Linh	64.QTKS1	10/12/2024	6,640,000
91	65133212	Nguyễn Thị Thanh Thanh	65.MARKT-1	30/12/2024	7,430,000
92	63130592	Đông Thị Ngọc Khuyến	63.TCNH-3	30/11/2024	10,350,000
93	64131701	Lương Ngọc Quỳnh Như	64.LUAT-1	01/12/2024	7,820,000
94	64133112	Phạm Thị Thư Ý	64.LUAT-1	30/12/2024	7,370,000
95	63136029	Huỳnh Nguyễn Phương Uy	63.KT-2	24/11/2024	9,450,000
96	63132327	Nguyễn Thị Kim Ngân	63.Markt-1	20/11/2024	6,519,600
97	63130516	Nguyễn Quốc Huy	63.TTQL-2	30/12/2024	9,340,000
98	63132818	Trần Thị Hải Vân	63.LUAT-2	31/12/2024	7,510,000
99	64132115	Huỳnh Ngọc Thạch	64.NTTS-KS	30/10/2024	6,670,000
100	63136222	Phạm Ngọc Như Ý	63.KT-1	15/12/2024	7,990,000
101	65132790	Kiều Nữ Như Phương	65.TTQL-2	30/10/2024	7,880,000
102	63133069	Ngô Ngọc Nghĩa	63.DDT-2	30/12/2024	7,650,000
103	65132556	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	65.NNA-3	25/11/2024	7,000,000
104	63136136	Nguyễn Thành Phong Vũ	63.KIT	15/10/2024	4,050,000
105	63136312	Lê Thành Nhân	63.DDT-2	22/12/2024	10,220,000
106	63132421	Nguyễn Minh Nhật	63.DDT-2	31/12/2024	8,670,000
107	64132606	Nguyễn Bảo Trân	64.QTDL	31/12/2024	9,650,000
108	63133284	Từ Công Trí Tuệ	63.QLTS	10/12/2024	9,000,000
109	65132615	Đạt Ngọc Nữ	65.NTTS-KS	20/12/2024	7,640,000
110	65132399	Từ Bá Trung Nhân	65.NTTS-KS	10/12/2024	8,260,000
111	63136309	Nguyễn Thị Thu Ngân	63.KT-CLC	01/12/2024	18,510,000
112	63136343	Nguyễn Thanh Luân	63.KT-CLC	18/12/2024	15,930,000
113	63132149	Ngô Trần Quang Khải	63-KHHH-2	31/11/2024	9,930,000
114	64130161	Thiên Thị Như Bình	64-NTTS-KS	04/12/2024	10,180,000

STT	MSSV	HỌ TÊN	MÃ LỚP	NỢ HP ĐẾN	SỐ TIỀN
115	63130843	Vũ Phạm Kim Ngân	63.QTKS-2	31/12/2024	6,750,000
116	63131360	Đỗ Nguyễn Anh Thư	63.CNTP-1	15/11/2024	8,670,000
117	64132947	Trần Anh Văn	64.NNA-BP2	30/12/2024	6,980,000
118	65131840	Lê Thành Luân	65.KTCK-2	23/12/2024	8,930,000
119	65133737	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	65.CNTP-2	23/12/2024	9,020,000
120	65134048	Nguyễn Anh Tú	65.CNMT	01/12/2024	7,400,000
121	63130849	Nguyễn Thảo Nghi	63.QTKD-CLC2	15/11/2024	19,100,000
122	63132339	Cao Văn Nghiêng	63.CDT	10/12/2024	11,330,000
123	64131534	Huỳnh Quốc Nguyên	64.NTTS-MP	20/11/2024	3,300,000
124	65132257	Nguyễn Tú Kim Ngọc	65.QTDL-2	31/12/2024	7,460,000
125	63134856	Thái Vũ Hoàng Nguyên	63.CNQT-3	31/10/2024	6120000.
126	63131067	Trần Thị Phước	63.KHHH-1	31/10/2024	7,200,000
127	63130661	Phạm Lê Nhã Linh	63.KHHH-1	30/10/2024	9,620,000
128	63130662	Phạm Lê Yến Linh	63.KTPT_1	30/10/2024	8,550,000
129	65131042	Đỗ Yến Hoà	65.QTKS-1	10/10/2024	7,220,000
130	64132999	Trần Quang Vinh	64.CNTT-1	30/12/2024	8,580,000
131	64132315	Trần Ngọc Yến Thơ	64.QTKD	06/11/2024	7,200,000
132	65131919	Nguyễn Thị Mến	65.QTDL-1	07/12/2024	2,460,000
133	65131874	Nguyễn Thị Ngọc Ly	65.QTDL-1	29/10/2024	3,700,000
134	64132187	Lộ Báo Ngọc Thành	64.NTTS-CN	10/12/2024	9,560,000
135	64130947	Nguyễn Thị Minh Khăm	64.NTTS-CN	15/11/2024	6,980,000
136	66132351	Đoàn Trần Khôi Nguyên	66.NNA-1	15/12/2024	2,500,000
137	64131459	Từ Thị Kim Ngân	64.NTTS-CN	20/11/2024	9,970,000
138	64131162	Mai Hoàng Khánh Linh	64.NTTS-CN	15/11/2024	8,630,000
139	65130326	Phạm Huy Chương	65.TDH	25/12/2024	9,220,000
140	65131117	Nguyễn Trương Gia Hoàng	65.CNNL	30/10/2024	8,180,000
141	64133255	Trần Minh Tuấn	64.CNXD-1	20/11/2024	12,460,000
142	63134863	Trương Nhật Nguyên	63.LUAT-1	30/11/2024	10,070,000
143	63130447	Hoàng Thị Hoài	63.QTKD-2	22/11/2024	8,100,000

STT	MSSV	HỌ TÊN	MÃ LỚP	NỢ HP ĐẾN	SỐ TIỀN
144	64133415	Lê Thành Đạt	64.NTTS-CN	18/11/2024	9,870,000
145	63130441	Bá Đại Hình	63.QTDL-1	31/12/2024	11,250,000
146	65133638	Phạm Thị Tiến	65.NNA-3	19/04/2005	9,060,000
147	64131265	Mai Trần Phương Mai	64.TCNH-1	30/11/2024	8,720,000
148	63131203	Trần Sang	63.DDT-2	30/12/2024	10,710,000
149	65134413	Nguyễn Nhật Vy	65.KDTM-3	10/11/2024	6,640,000
150	65133626	Nguyễn Minh Tiến	65.QTDL-2	31/12/2024	7,460,000
151	63133546	Trần Thị Bảo Châu	63.KHHH-2	25/11/2024	7,200,000
152	64130857	Nguyễn Duy Huy	64.KHHH-1	30/12/2024	8,200,000
153	64132296	Nguyễn Đức Thịnh	64.CTM	30/12/2024	12,240,000
154	65133613	Trần Thị Trúc Tiên	65.MARKT-3	20/11/2024	7,320,000
155	65130460	Đỗ Thị Ngọc Diễm	65.QTDL-1	30/12/2024	7,770,000
156	63133663	Nguyễn Tiến Đạt	63.CNTT-2	15/11/2024	8,770,000
157	64130386	Nguyễn Mạnh Dũng	64.CNTT-1	25/12/2024	8,270,000
158	63134644	Nguyễn Nhật Hạ My	63.CNTP-1	30/10/2024	12,350,000
159	63131236	Nguyễn Quốc Thái	63.CNTT-CLC	30/11/2024	20,840,000
160	63131358	Phan Thị Ngọc Thu	63.KTPT-2	31/10/2024	8,550,000
161	63132923	Ngô Minh Trường	63.KTPT-2	30/12/2024	8,550,000
162	63133570	Nguyễn Duy Chính	63.NTTS-KS	30/11/2024	10,590,000
163	64130134	Trần Lương Gia Bảo	64.CNTT-4	11/11/2024	8,220,000
164	63133222	Nguyễn Thị Ngọc Linh	63.KTPT-2	30/12/2024	11,250,000
165	63132920	Tô Xuân Thủy	63.KHHH1	30/11/2024	10,240,000
166	64130990	Nguyễn Xuân Khánh	64.KTPT-2	15/11/2024	10,690,000
167	63130734	Lê Quang Minh	63.NNA-DL-1	30/10/2024	8,420,000
168	63131326	Trần Thị Hiếu Thiện	63.TTQL1	30/10/2024	12,150,000
169	63130223	Dương Tường Đoan	63.NNA-DL2	30/11/2024	10,260,000
170	64130558	Nguyễn Thị Thanh Hân	64.MARKT-2	15/10/2024	8,720,000
171	66131432	Nguyễn Khánh Huyền	66.CNSH-MP	10/10/2024	1,880,000
172	66132154	Cao Thị Trúc Ngai	66.QTDI-CLC	10/10/2024	5,170,000

STT	MSSV	HỌ TÊN	MÃ LỚP	NỢ HP ĐẾN	SỐ TIỀN
173	65132491	Trần Thạch Nhi	65.CNTP-1	30/10/2024	8,710,000
174	65131552	Nguyễn Trung Kiên	65.CNOT-3	21/12/2024	8,090,000
175	63130069	Võ Hoàng Vân Anh	63.KTETS	20/12/2024	11,140,000
176	64132249	Lê Mai Quỳnh Thi	64.NNA-BP1	30/10/2024	8,420,000
177	64131083	Nguyễn Thị Thanh Kim	64.QLTS	20/10/2024	10.620.00
178	63131985	Hồ Nguyễn Nữ Ngọc Gian	63.QTKD-3	01/12/2024	6,750,000
179	64132188	Mai Công Thành	64.TDH	23/07/2004	9,820,000
180	65130452	Võ Văn Đạt	65.QTKS-1	01/01/2025	7,220,000
181	65133804	Nguyễn Phạm Khánh Trân	65.QTKS-1	01/01/2025	7,220,000
182	64131842	Phạm Huỳnh Phúc	64.QTDL	31/12/2024	8,300,000
183	63132841	Hồ Trần Tuấn Vũ	63.DDT-1	01/01/2025	9,290,000
184	64132401	NGÔ HOÀI THUẬN	64.CNTT-2	10/11/2024	9,510,000
185	64133131	Nguyễn Thanh Nhã	64.CNTT-CLC1	15/11/2024	15,900,000
186	64130053	Nguyễn Đức Anh	64.CNTT-CLC1	30/10/2024	16,210,000
187	63131672	Phạm Hồng Như Uyên	63.KTPT-1	15/10/2024	9,900,000
188	64132288	Giã Tấn Thịnh	64.CNTT-3	01/11/2024	8,580,000
189	66132524	Nguyễn Diệp Yến Nhi	66.QTDL-2	21/11/2024	3,840,000
190	65133009	Ca Thị Ly Sa	65.NNA-4	31/12/2024	6,690,000
191	61131783	Lê Phan Minh Hoàng	61.Luật	01/12/2024	2,250,000
192	65131119	Nguyễn Văn Hoàng	65.CNOT-1	30/10/2024	7,719,600
193	65131332	Nguyễn Văn Huy	65.QTDL-2	30/12/2024	7,770,000
194	63133197	Kiều Băng Tâm	63.NTTS-KS	30/12/2024	12,000,000
195	63133994	Trần Thế Hiền	63.KHHH-2	15/11/2024	8,750,000
196	63132427	Nguyễn Kim Oanh	63.KHHH-2	01/12/2024	7,200,000
197	65134324	Hàng Quang Vinh	65.KHHH-2	30/10/2024	8,190,000
198	63131784	Trương Ngô Như Ý	63.KT-1	31/12/2024	11,250,000
199	65134451	Đặng Lưu Vỹ	65.QTKS.2	30/10/2024	9,860,000
200	63135752	Trần Lê Liên Trà	63.QTKS-CLC	30/10/2024	20,860,000
201	66134931	Lê Thị Thục Uyên	66.QTDL-CLC	29/12/2024	5,170,000

STT	MSSV	HỌ TÊN	MÃ LỚP	NỢ HP ĐẾN	SỐ TIỀN
202	64132075	Nguyễn Chí Tài	64.CNXD-1	30/10/2024	11,550,000
203	63130865	Huỳnh Đoàn Bảo Ngọc	63.QTKS-CLC	30/11/2024	20,860,000
204	63133213	Lý Anh Kiệt	63.KHHH-2	30/10/2024	8,130,000
205	63133271	Phạm Ngọc Bích	63P.KT	15/12/2024	10,720,000
206	63133687	Võ Thị Mỹ Diễm	63.QTKS-CLC	30/10/2024	20,860,000
207	64130306	Nguyễn Nhật Hào	64.CNTT-2	30/10/2024	8,270,000
208	63132712	Dương Thị Thuỳ Trang	63.QTKS-CLC	23/12/2024	20,860,000
209	63132063	Trần Thị Liên Hoa	63.QTKS-CLC	30/12/2024	20,860,000
210	63134484	Nguyễn Trang Linh	63.QTKS-CLC	01/12/2024	22,660,000
211	63130557	Đoàn Bảo Khang	63.QTKS-CLC	01/12/2024	20,860,000
212	63133304	Trần Tường Linh	63.QTKS-CLC	01/12/2024	20,860,000
213	63133564	Nguyễn Đức Chiến	63.QTKS-CLC	30/12/2024	22,660,000
214	63131198	Hồ Đình Sang	63.KHHH-2	30/12/2024	10,800,000
215	64130439	Trần Anh Duy	64.CNXD-2	01/11/2024	10,820,000
216	63130425	Phan Đức Thảo Hiền	63.QTKS-CLC	20/12/2024	25,450,000
217	64131483	Trịnh Hoài Nghĩa	64.CNOT-4	30/11/2024	9,090,000
218	63130819	Nguyễn Thị Kim Ngân	63.KDTM-2	25/10/2024	11,280,000
219	24DT0025	Từ Thiệu An Duy	NT24TDT	30/11/2024	8,990,000

Trưởng phòng CTCT&SV



Đỗ Quốc Việt

Người lập bảng



Trang Kim Yến